**HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY LUẬN VĂN THẠC SĨ**

1. **Cấu trúc của luận văn**

Luận văn bao gồm các phần và chương sau:

1. Phần mở đầu: giới thiệu ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục tiêu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận văn đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận văn sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu.

3. Nội dung, kết quả nghiên cứu (một hoặc nhiều chương): trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và bàn luận.

4. Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo.

5. Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn trong luận văn

6. Phụ lục (nếu có).

**II. Trình bày luận văn**

1. Luận văn được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210x297 mm), từ 60-100 trang (không kể phần Phụ lục).

2. Luận văn phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc (trong 1 phần/ chương nên tránh việc có khoảng trắng do hình vẽ và bảng biểu), sạch sẽ, không được tẩy xoá, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Không lạm dụng chữ viết tắt. Không viết tắt những cụm từ dài hoặc những cụm từ ít xuất hiện trong luận văn. Các từ tiếng Anh trong luận văn, bảng biểu đều phải dịch ra tiếng Việt

3. Luận văn sử dụng font chữ Times New Roman cỡ 13 của hệ soạn thảo UNICODE hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 2 cm; lề dưới 2 cm; lề trái 3 cm; lề phải 2 cm.

Cỡ chữ của tên chương và tên đề mục có thể chọn lớn hơn, cỡ chữ của tên chương phải lớn hơn cỡ chữ của tên đề mục. Từ “Mở đầu”, tên các chương, các cụm từ “Kết luận và kiến nghị” và “Danh mục tài liệu tham khảo” phải được đặt ở đầu trang, ngay giữa trang và có kiểu chữ, cỡ chữ giống nhau.

Kiểu trình bày (kiểu chữ, cỡ chữ, khoảng cách thụt vào đầu dòng,...) đối với các đề mục cùng cấp phải giống nhau trong toàn bộ luận văn. Quy định này cũng được áp dụng cho tên các hình vẽ hay tên các bảng biểu.

Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

*Lưu ý: Số trang của luận văn được phân biệt như sau:*

*Từ đầu đến hết phần danh mục, lời cảm ơn, lời cam đoan,… đánh số trang bằng ký hiệu la mã (I, II, III,…).*

*Từ phần mở đầu đến hết phần tài liệu tham khảo đánh số trang bằng số bình thường và bắt đầu bằng số 1,2,3…*

4. Một bản luận văn hoàn chỉnh được trình bày theo thứ tự sau:

- Trang bìa chính (theo mẫu)

- Trang bìa phụ (theo mẫu)

- Quyết định thành lập hội đồng chấm luận văn thạc sĩ (đưa vào sau khi bảo vệ luận văn).

- Trang ký xác nhận của các thành viên hội đồng chấm LV, Khoa/Viện chuyên môn sau khi học viên chỉnh sửa theo ý kiến hội đồng. Bao gồm GVHD, 2 ủy viên phản biện, chủ tịch hội đồng và đại diện Khoa/Viện chuyên môn.(đưa vào sau khi bảo vệ luận văn).

- Lời cam đoan - Lời cảm ơn - Mục lục (theo mẫu)

- Danh mục ký hiệu, chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC)

- Danh mục bảng biểu (theo mẫu)

- Danh mục hình vẽ, đồ thị (theo mẫu)

- Phần nội dung: gồm các phần mở đầu, kết luận – kiến nghị và chương quy định. Luận văn chỉ được tối đa 3 chương, nếu quá số chương trên cần cho sự đồng ý của hội đồng xét duyệt đề cương.

- Tài liệu tham khảo: gồm các tài liệu được trích dẫn trong luận văn sắp xết và trích dẫn theo theo đúng quy định.

- Phụ lục (nếu có)

5. Tiểu mục:

Các tiểu mục của luận văn được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 4.1.2.1 chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo. Kiểu trình bày đối với các đề mục không cùng cấp phải khác nhau, ví dụ:

**1.1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN** (Times New Roman, in hoa, đậm, đứng)

**1.1.1. Một số khái niệm** (Times New Roman, chữ thường, đậm, đứng)

***1.1.1.1. Mạch điện*** (Times New Roman, chữ thường, đậm, nghiêng)

hay

**1.1. Giới thiệu tổng quan** (Times New Roman, chữ thường, đậm, đứng)

***1.1.1. Một số khái niệm*** (Times New Roman, chữ thường, đậm, nghiêng)

*1.1.1.1. Mạch điện* (Times New Roman, chữ thường, không đậm, nghiêng)

và các đề mục cùng cấp phải có kiểu trình bày giống nhau trong toàn bộ luận văn.

6. Bảng biểu, hình vẽ, phương trình:

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ Hình 1.2 có nghĩa là hình thứ 2 trong Chương 1. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Tài chính 2020” hoặc [số thứ tự tại tài liệu tham khảo]. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo.

Bảng biểu phải có đơn vị tính

Các bảng biểu phải dịch sang tiếng Việt

Tất cả đều phải dùng size chữ 13, cho phép sử dụng font nhỏ hơn nếu bảng lớn, có nhiều cột số liệu

Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, Đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình.

Tên bảng, hình ảnh cần nằm trên cùng 1 trang giấy.

Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất.

Các bảng dài có thể để ở những trang 3 riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên. Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297 mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm. Chú ý gấp trang giấy này như minh hoạ ở Hình 1 sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Cách làm này cũng giúp để tránh bị đóng vào gáy của luận án phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

Hình 1: Cách gấp trang giấy rộng hơn 210 mm

Trong mọi trường hợp, bốn lề bao quanh phần văn bản và bảng biểu vẫn như quy định tại khoản 1 mục 2 hướng dẫn này.

Đối với những trang giấy có chiều đứng hơn 297 mm (bản đồ, bản vẽ...) thì có thể để trong một phong bì cứng đính bên trong bìa sau luận văn.

Trong luận văn, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề; cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản luận văn (size 13). Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó, ví dụ “... được nêu trong Bảng 4.1” hoặc “(xem Hình 3.2)” mà 4 không được viết “... được nêu trong bảng dưới đây” hoặc “trong đồ thị của X và Y sau”.

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tuỳ ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn luận văn. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của luận văn. Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lề phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc mỗi phương trình trong nhóm phương trình (5.1) có thể được đánh số là (5.1.1), (5.1.2), (5.1.3).

7. Viết tắt Không lạm dụng việc viết tắt trong luận văn. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong luận văn. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong luận văn. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu luận văn có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu luận văn.

Những cụm từ viết tắt bằng tiếng Anh phải dịch ra tiếng Việt.

8. Phụ lục của luận văn

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung luận vãn như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh .... Nếu luận văn sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong Phụ lục của luận văn. Phụ lục không được dày hơn phần chính của luận vãn.

**III. Trích dẫn tài liệu trong luận văn**

1. Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận văn. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác và của đồng tác giả (bảng 5 biểu, hình vẽ, công thức, đồ thị, phương trình, ý tưởng...) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận văn không được duyệt để bảo vệ.

2. Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm luận văn nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc.

3. Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận văn. Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Nếu cần trích dẫn dài hơn thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái lùi vào thêm 2 cm. Khi này mở đầu và kết thúc đoạn trích này không phải sử dụng dấu ngoặc kép.

Việc chú dẫn tài liệu tham khảo trong luận văn phải theo số thứ tự của tài liệu ở danh mục tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, tr. 314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ : [19], [25], [41], [42].

4. Các kiểu trích dẫn:

a) Trích dẫn nguyên văn: trích lại nguyên vẹn văn bản gốc, tôn trọng từng câu, từng chữ, từng dấu câu được sử dụng trong văn bản gốc, mẩu trích dẫn nguyên văn được đặt trong ngoặc kép, chữ nghiêng;

b) Trích dẫn diễn ngữ (paraphrase): trích dẫn thông tin từ một tác giả có tài liệu được tham khảo trực tiếp cho bài viết, nhưng đã dùng kĩ thuật diễn ngữ để tái cấu trúc lại thông tin gốc để có cách diễn đạt khác (đảm bảo trung thành về nội dung);

c) Trích dẫn gián tiếp: khi thông tin có nguồn gốc từ tác giả A, nhưng người viết không đọc trực tiếp tác giả A, mà thông qua một tài liệu của tác giả B.

5. Phương pháp trích dẫn: trong toàn bộ quyển luận văn, học viên được sử dụng một trong hai cách sau:

a) Vancouver, còn gọi là "hệ thống thứ tự trích dẫn";

b) Harvard, còn gọi là "hệ thống tác giả - năm".

**IV. Sắp xếp tài liệu tham khảo**

Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật, ...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung, tiếng Nhật ... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi 6 tài liệu).

1. Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ từng nước: (lưu ý không ghi chức danh khoa học và học vị của tác giả)

• Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.

• Tác giả là người Việt Nam: xếp theo thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt, không đảo tên lên trước họ.

• Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v...

2. Tài liệu là sách, luận án, luận văn, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

• Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách);

• Năm xuất bản (đặt trong dấu ngoặc đơn, dấu phẩy sau dấu ngoặc đơn;

• Tên sách, luận án hoặc báo cáo được in nghiêng, có dấu phẩy cuối tên;

• Nhà xuất bản (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản);

• Nơi xuất bản (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo).

3. Tài liệu là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách ... cần ghi đầy đủ các thông tin sau:

• Tên tác giả (không có dấu ngăn cách);

• Năm công bố (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn);

• Tên bài báo (đặt trong ngoặc kép không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên);

• Tên tạp chí hoặc tên sách (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên);

• Tập (không có dấu ngăn cách);

• Số (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn);

• Các số trang (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc). Ví dụ. Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (năm xuất bản), tên sách, luận án hoặc báo cáo, nhà xuất bản, nơi xuất bản.

**V.** **DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH VÀ MÃ SỐ CHUYÊN NGÀNH** ư

Tính đến thời điểm hiện tại (2020), tại Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh có 13 ngành đào tạo thạc sĩ và 5 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

Danh mục các chuyên ngành và mã số chuyên ngành được trình bày trong bảng dưới đây:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trình độ Thạc sĩ** | | **Trình độ Tiến sĩ** | |
| **Mã số** | **Tên tiếng Việt** | **Mã số** | **Tên tiếng Việt** |
|  | 8480101 | Khoa học máy tính |  |  |
|  | 8520116 | Kỹ thuật cơ khí động lực Bao gồm 2 chương trình  + Kỹ thuật cơ khí ô tô  + Khai thác bảo trì tàu thủy | 9520116 | Kỹ thuật cơ khí động lực |
|  | 8520122 | Kỹ thuật tàu thủy |  |  |
|  | 8520216 | Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 9520216 | Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa |
|  | 8580201 | Kỹ thuật xây dựng |  |  |
|  | 8580202 | Kỹ thuật xây dựng công trình thủy |  |  |
|  | 8580205 | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông  Bao gồm 3 chương trình:  + Kỹ thuật xây dựng đường ô tô và đường thành phố  + Kỹ thuật xây dựng cầu hầm  + Quy hoạch và kỹ thuật giao thông | 9580205 | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông |
|  | 8580302 | Quản lý xây dựng |  |  |
|  | 8840103 | Tổ chức và quản lý vận tải | 9840103 | Tổ chức và quản lý vận tải |
|  | 8840106 | Khoa học hàng hải  Bao gồm 2 chương trình  + Quản lý hàng hải  + Điều khiển tàu biển | 9840106 | Khoa học hàng hải |
|  | 8520201 | Kỹ thuật điện (2019) |  |  |
|  | 8520130 | Kỹ thuật ô tô (2019) |  |  |

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH**

**--------- oOo --------**

**PHẠM VĂN A**

**(TÊN ĐỀ TÀI)**

**ĐIỀU KHIỂN VETOR**

***(GÁY CUỐN LUẬN VĂN)* HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN – LUẬN VĂN THẠC SĨ – NĂM YYYY**

**ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**

**TP. HỒ CHÍ MINH MM- YYYY**

**TỜ ĐẦU BAO GỒM GÁY, IN CHỮ NHŨ VÀNG, BÌA XANH (sau khi hoàn thành bảo vệ luận văn)**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM**

**--------- oOo --------**

**PHẠM VĂN A**

**(TÊN ĐỀ TÀI)**

**ĐIỀU KHIỂN VETOR**

**ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**

**TP. HỒ CHÍ MINH MM – YYYY**

**Trang đầu của luận văn**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM**

**--------- oOo --------**

**PHẠM VĂN A**

**(TÊN ĐỀ TÀI)**

**ĐIỀU KHIỂN VETOR**

**ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA**

**CHUYÊN NGÀNH:**

**MÃ SỐ:  (xem phần mã số ngành cao học)**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**1.**

**2.**

**TP. HỒ CHÍ MINH MM - YYYY**

**Trang bìa lót của luận văn**

**LUẬN VĂN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Cán bộ hướng dẫn khoa học :

(Ghi rõ họ, tên, học hàm, học vị)

Cán bộ chấm nhận xét 1 :

(Ghi rõ họ, tên, học hàm, học vị)

Cán bộ chấm nhận xét 2 :

(Ghi rõ họ, tên, học hàm, học vị)

Luận văn thạc sĩ được bảo vệ tại Trường Đại học Giao thông vận tải Tp. HCM ngày . . . . . tháng . . . . năm . . . . .

Thành phần Hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ gồm:

(Ghi rõ họ, tên, học hàm, học vị của Hội đồng chấm bảo vệ luận văn thạc sĩ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. |  | Chủ tịch Hội đồng; |
| 2. |  | Ủy viên, phản biện; |
| 3. |  | Ủy viên, phản biện; |
| 4. |  | Ủy viên, thư ký; |
| 5. |  | Ủy viên. |

Xác nhận của Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận văn và Trưởng Khoa quản lý chuyên ngành sau khi luận văn đã được sửa chữa.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** | **TRƯỞNG KHOA…………** |
| (ký và ghi rõ họ tên) | (ký và ghi rõ họ tên) |

**Trang sau trang phụ bìa, in sau khi bảo vệ luận văn và trình ký các thành viên.**

**LỜI CẢM ƠN**

**(không quá 1 trang đánh máy)**

Học viên bày tỏ tình cảm đối với những cá nhân, tập thể và những ai liên quan đã hỗ trợ hướng dẫn giúp đỡ, cộng tác và tài trợ kinh phí trong quá trình thực hiện đề tài.

Trước tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn tới thầy hướng dẫn luận văn, ......TS. .................. Thầy đã tạo mọi điều kiện, động viên và giúp đỡ tôi hoàn thành tốt luận văn này. Trong suốt quá trình nghiên cứu, Thầy đã kiên nhẫn hướng dẫn, trợ giúp và động viên tôi rất nhiều. Sự hiểu biết sâu sắc về kiến thức chuyên môn, cũng như kinh nghiệm của thầy chính là tiền đề giúp tôi hoàn thành luận văn của mình.

Bên cạnh đó, tôi cũng xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa ..................... Trong suốt quãng thời gian học tập tại trường, các thầy cô đã trang bị cho tôi những kiến thức và kỹ năng quý báu. Đó là hành trang tốt nhất để tôi có thể bước đi vững chắc trên con đường sự nghiệp.

Do thời gian cũng như kiến thức còn nhiều hạn chế nên luận văn của tôi không thể tránh khỏi các thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến từ quý thầy cô và các bạn để luận văn của tôi được hoàn thiện hơn.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Thành phố Hồ Chí Minh, tháng … / 20....  Học viên thực hiện  (ký và ghi rõ họ tên) |

**LỜI CAM ĐOAN**

(Không quá 1 trang đánh máy)

Tôi cam đoan:

Luận văn **“...................................................................................................................”**

1. Là công trình nghiên cứu của bản thân tôi được đúc kết từ quá trình học tập và nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của .............................

2. Số liệu và kết quả trong luận văn nghiên cứu là trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tôi cũng xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc...

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Thành phố Hồ Chí Minh, tháng … / 20.....  Học viên thực hiện  (ký và ghi rõ họ tên) |

**MỤC LỤC**

**(làm mục lục tự động)**

[LỜI CẢM ƠN](#_Toc24324614) i

[LỜI CAM ĐOAN](#_Toc24324615) ii

[DANH MỤC HÌNH](#_Toc24324617) v

[DANH MỤC BẢNG](#_Toc24324618) vi

[DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT](#_Toc24324619) vii

[DANH SÁCH KÝ HIỆU](#_Toc24324620) viii

[MỞ ĐẦU](#_Toc24324621) 1

[1. Tính cấp thıết của đề tàı](#_Toc24324622) 1

[2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài](#_Toc24324623) 2

[3. Phương pháp nghiên cứu của đề tài](#_Toc24324624)

[4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu](#_Toc24324625)

[6. Bố cục luận văn](#_Toc24324627)

[CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN](#_Toc24324628)

[1.1.](#_Toc24324629)

[1.1.1.](#_Toc24324630)

[1.1.2.](#_Toc24324631)

[CHƯƠNG 2.](#_Toc24324652)

[2.1 **.**](#_Toc24324653)

[2.1.1](#_Toc24324654)

[2.1.2](#_Toc24324655)

[2.1.3](#_Toc24324656)

[2... KẾT LUẬN CHƯƠNG](#_Toc24324665)

[CHƯƠNG 3.](#_Toc24324666)

[3.1](#_Toc24324667)

[3.1.1](#_Toc24324668)

[3.1.2](#_Toc24324669)

[3… KẾT LUẬN CHƯƠNG](#_Toc24324683)

[KẾT LUẬN](#_Toc24324695)

[1. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ](#_Toc24324697)

[2. HẠN CHẾ VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO](#_Toc24324698)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO](#_Toc24324699)

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC HÌNH**

**(làm danh mục tự động)**

[Hình 1.1 Sơ đồ tổ chức công ty .](#_Toc18351965)

[Hình 2.1 Mô hình nghiên cứu đề xuất](#_Toc18351966)

[Hình 3.1 Quy trình nghiên cứu](#_Toc18351967)

[Hình 3.2 Mô hình thanh toán điện tử](#_Toc18351968)

[Hình 3.3 Mô hình TAM](#_Toc18351969)

[Hình 3.4 Cầu vượt Xa lộ Hà Nội (An Phú, Quận 9)](#_Toc18351970)

**DANH MỤC BẢNG**

**(làm danh mục tự động)**

[Bảng 2.1 Giả thuyết nghiên cứu](#_Toc18353452) 63

[Bảng 2.2 Bảng phân bố mẫu theo](#_Toc18353453) 63

[Bảng 3.1 Kết quả phân tích nhân tố thang đo chính thức](#_Toc18353454) 69

[Bảng 3.2 Các chỉ tiêu cơ lý lớp 2](#_Toc18353455) 70

[Bảng 3.3 Các chỉ tiêu cơ lý lớp 3](#_Toc18353456) 70

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

**(sắp xếp theo thứ tự ABC)**

MSA Ma sát âm

MPTH Mặt phẳng trung hòa

PTHH Phần tử hữu hạn

2D-ĐXT Hai chiều đối xứng trục

WTO Tổ chức Thương mại thế giới

TRA Thuyết hành vi dự định

**DANH SÁCH KÝ HIỆU**

**(sắp xếp theo thứ tự ABC)**

*Qd*  Tĩnh tải

*Qn* Lực ma sát âm

*qn*  Ma sát âm đơn vị

*Rt* Sức kháng mũi

*Rs* Sức kháng bên

*rs*  Sức kháng bên đơn vị

*Δσ*  Ứng suất tổng

*Δσ*' Sự gia tăng ứng suất hữu hiệu

*Δu*  Sự gia tăng áp lực nước lỗ rỗng

*u0*Áp lực nước lỗ rỗng ban đầu

**MỞ ĐẦU**

**1. Tính cấp thiết của đề tài**

**2. Mục đích nghiên cứu của đề tài**

**3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu**

**4. Phương pháp nghiên cứu**

**5. Cơ sở khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn**

**6. Nội dung dự kiến của luận văn**

**CHƯƠNG 1:**

**CHƯƠNG 2:**

**CHƯƠNG 3:**

**KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ**

**PHỤ LỤC**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Tiếng Việt**

1. Quách Ngọc Ân (1992), “Nhìn lại hai năm phát triển lúa lai*”, Di truyền học ứng dụng*, 98 (1), tr. 10-16.
2. Bộ Nông nghiệp & PTNT (1996*), Báo cáo tổng kết 5 năm (1992 – 1996) phát triển lúa lai*, Hà Nội.
3. Nguyễn Hữu Đống, Đào Thanh Bằng, Lâm Quang Dụ, Phan Đức Trực (1997*), Đột biến – Cơ sở lý luận và ứng dụng*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Gấm (1996*), Phát hiện và đánh giá một số dòng bất dục đực cảm ứng nhiệt độ*, Luận văn thạc sĩ khoa học Nông nghiệp, Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

………………..

23. Võ Thị Kim Huệ (2000), *Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị bệnh*…., Luận án Tiến sĩ Y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội, Hà Nội.

**Tiếng Anh**

1. Anderson, J.E. (1985), The Relative Inefficiency of Quota, The Cheese Case, *American Economic Review*, 75(1), pp. 178-90.
2. Borkakati R.P., Virmani S.S. (1997), Genetics of thermosensitive genic male sterility in Rice, *Euphytica* 88, pp. 1-7.
3. Boulding, K.E. (1955), *Economics Analysis*, Hamish Hamilton, London.
4. Burton G. W. (1988), “Cytoplasmic male-sterility in pearl millet (penni-setum glaucum L.)”, *Agronomic Journal* 50, pp. 230-231.
5. Central Statistical Organization (1995), *Statistical Year Book*, Beijing.
6. FAO (1971), *Agricultural Commodity Projections (1970 – 1980),* Vol. II. Rome.

**QUY ĐỊNH VỀ TÓM TẮT LUẬN VĂN**

Tóm tắt luận văn có kích thước 140 x 210 mm (khổ A4 gập đôi); được trình bày rõ ràng, mạch lạc, không được tẩy xóa; số của bảng biểu, hình vẽ, đồ thị phải có cùng số như trong luận văn.

Tóm tắt luận văn được trình bày có khối lượng tối đa không quá 24 trang in trên 2 mặt giấy; cỡ chữ Times New Roman 11 của hệ soạn thảo Winword; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc dãn khoảng cách giữa các chữ; chế độ dãn dòng là Exactly 17 pt; lề trên, lề dưới, lề trái, lề phải đều là 2 cm; các bảng, biểu trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang. Số trang được đánh ở giữa, phía trên trang giấy.

Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy (landscape) thì chiều đọc là từ giữa cuốn tóm tắt đọc ra. Kiểu trình bày đối với các đề mục không cùng cấp phải khác nhau và các đề mục cùng cấp phải có kiểu trình bày giống nhau trong toàn bộ cuốn tóm tắt.

Tóm tắt luận văn phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận văn theo cuốn luận văn hoàn chỉnh (Từ phần mở đầu đến hết phần kết luận); thể hiện đầy đủ toàn văn kết luận và đề xuất mới của luận văn.

Cuối bản tóm tắt luận văn là danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận văn với đầy đủ thông tin về tác giả, năm xuất bản, tên bài báo, tên tạp chí, tập, số, số trang của bài báo trên tạp chí (nếu có). Danh mục này được in trên trang bìa 3 của tóm tắt luận văn.

Mặt ngoài và mặt trong của tờ bìa trước được trình bày theo mẫu sau

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM**  **--------- oOo --------**  **PHẠM VĂN A**  **(TÊN ĐỀ TÀI)**  **ĐIỀU KHIỂN VETOR**  **ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA**    **TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ**  **TP. HỒ CHÍ MINH MM-YYYY**  **mẫu trang bìa tóm tắt luận văn đóng cuốn riêng in khổ A5 2 mặt,**  **cỡ chữ 10 từ 20-25 trang** | **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM**  **--------- oOo --------**  **PHẠM VĂN A**  **(TÊN ĐỀ TÀI)**  **ĐIỀU KHIỂN VETOR**  **ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA**  **CHUYÊN NGÀNH:**  **MÃ SỐ:**  **TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ**  **NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**  **1.**  **2.**  **TP. HỒ CHÍ MINH MM-YYYY**  **mẫu trang bìa lót tóm tắt luận văn đóng cuốn riêng in khổ A5** |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT TP. HCM**    **LUẬN VĂN THẠC SĨ**  *Học viên thực hiện:*  **NGUYỄN VĂN A**  *Người hướng dẫn khoa học:*  **PGS.TS. ………**    **TÊN ĐỀ TÀI**  **NGÀNH:**       |  | | --- | | **NĂM 20…** |   MẪU ĐĨA CD – lưu file PDF, phụ lục (nếu có) của luận văn thạc sĩ đã chỉnh sửa bản cuối cùng.  *Lưu ý: Đĩa CD có bỏ trong bì đựng, loại mỏng và kẹp trong luận văn.* | Hình ảnh minh họa |